

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG**  
Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2021, chiến lược phát triển của công ty trong trung và dài hạn;

Theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 08/8/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 20 tháng 9 năm 2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:**

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	117.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.500
3	Tỷ lệ cổ tức	%	2,0
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	10.000
5	Sản lượng nước sản xuất (TB1)	1.000m <sup>3</sup>	14.910
6	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m <sup>3</sup>	12.000
7	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch	%	19,5



**Trong đó:** Các chỉ tiêu chính để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 gồm các chỉ tiêu tại mục: 01, 02, 03, 04 tại bảng trên.

## **2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022:**

**- Kế hoạch vốn dự kiến : 304.840 triệu đồng, trong đó:**

- + Vốn góp cổ đông: 64.500 triệu đồng.
- + Vốn của doanh nghiệp: 87.340 triệu đồng.
- + Vốn vay: 153.000 triệu đồng.

**Trong đó bao gồm:**

### **2.1. Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 (Phụ lục 1)**

**- Kế hoạch vốn dự kiến: 253.700 triệu đồng, trong đó:**

- + Vốn góp cổ đông: 64.500 triệu đồng.
- + Vốn của doanh nghiệp: 57.200 triệu đồng.
- + Vốn vay: 132.000 triệu đồng.

### **2.2 Dự án đầu tư mới năm 2022 (Phụ lục 2)**

**- Kế hoạch vốn dự kiến: 51.140 triệu đồng, trong đó:**

- + Vốn góp cổ đông: 0 triệu đồng.
- + Vốn của doanh nghiệp: 30.140 triệu đồng.
- + Vốn vay: 21.000 triệu đồng.

- Danh mục đầu tư phát triển năm 2022 tại phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

(Bổ sung dự án Xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước cho thị trấn Phú Thứ và thị trấn Phú Hoà sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Tuy Hoà có tổng mức đầu tư 30.000 triệu đồng bố trí vốn thực hiện năm 2022 là: 10.000 triệu đồng).

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành Công ty, thành viên Ban Kiểm soát, các đơn vị trực thuộc và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: ĐHCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Tấn Thuận**



**Phụ lục 1: Danh mục dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2021**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2022 của  
 Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên)

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)						Kế hoạch vốn năm 2022 (tr.đồng)			
				Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay		
	<b>Dự án chuyển tiếp từ năm 2021</b>			<b>371.200</b>	<b>70.000</b>	<b>69.200</b>	<b>232.000</b>	<b>253.700</b>	<b>64.500</b>	<b>57.200</b>	<b>132.000</b>		
1	Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 8.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	Thị xã Sông Cầu	2017-2022	30.000	30.000			24.500	24.500				
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000 m <sup>3</sup> /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000 m <sup>3</sup> /ngđ)	Thị xã Sông Cầu	2020-2023	110.000	40.000		70.000	70.000	40.000				30.000

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2022(tr.đồng)					
				Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay		
3	Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000 m3/ngày đêm, GĐ1: 50.000 m3/ngày đêm: Công tác chuẩn bị đầu tư (FS)	Khu kinh tế Nam Phú Yên	2020-2022	2.000		2.000		2.000		2.000			
4	Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa	Thị trấn Phú Hòa - huyện Phú Hòa và thị trấn Phú Thứ - huyện Tây Hòa	2020-2022	15.000		15.000		8.000		8.000			
5	Dự án cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2; đầu tư	Tp. Tuy hòa và khu vực lân cận	2020-2022	156.000		31.000		125.000		100.000		30.000	70.000









Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2022(tr.đồng)			
				Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
17	Mở rộng, nâng cấp công suất nhà máy nước Hai Riêng từ 3.000 m <sup>3</sup> /ngđ lên 5.000 m <sup>3</sup> /ngđ (Giai đoạn 1)	Xã Eabia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	2021-2023 (Giai đoạn 1)	10.000		3.000	7.000	7.000		2.000	5.000
18	Phát triển tuyến ống cấp nước cho khu phố Nam Bình 1 và Nam Bình 2, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa	Khu phố Nam Bình 1 và Nam Bình 2, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa	2021-2022	3.700		3.700		3.700		3.700	
19	Đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước cho thôn Tân Bình, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đông Xuân	Thôn Tân Bình, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên	2021-2022	1.000		1.000		1.000		1.000	



**Phụ lục 2: Danh mục dự án đầu tư mới năm 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên)*

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2022(tr.đồng)			
				Tổng	Vốn động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
	<b>Dự án đầu tư mới năm 2022</b>			<b>93.140</b>	<b>0</b>	<b>44.140</b>	<b>49.000</b>	<b>51.140</b>	<b>0</b>	<b>30.140</b>	<b>21.000</b>
1	Mở rộng, nâng cấp công suất nhà máy nước Phú Hòa từ 2.000 m <sup>3</sup> /ngđ lên 5.000 m <sup>3</sup> /ngđ	Huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	2022-2024	30.000		9.000	21.000	10.000		3.000	7.000
2	Cải tạo, nâng công suất trạm bơm cấp I Hòa Thắng	xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	2022	10.000		3.000	7.000	10.000		3.000	7.000
3	Cải tạo, thay thế tuyến ống HDPE D280mm đoạn từ cây xăng Hoà Hiệp Trung đến cầu Bi	Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa	2022	2.000		2.000		2.000		2.000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2022(tr.đồng)					
				Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay		
4	Phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước cho khu vực thành phố Tuy Hòa	Thành phố Tuy Hòa	2022	3.000		3.000		3.000		3.000			
5	Phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước cho khu vực thị xã Đông Hòa	thị xã Đông Hòa	2022	5.000		5.000		5.000		5.000			
6	Sửa chữa, thay thế các tuyến ống dịch vụ cấp nước uPVC Nhà máy nước Hai Riêng	huyện Sông Hinh	2022-2023	2.500		2.500		2.500		1.000			
7	Sửa chữa, thay thế các tuyến ống dịch vụ cấp nước uPVC Nhà máy nước Củng Sơn	huyện Sơn Hòa	2022-2023	2.000		2.000		2.000		1.500			
8	Cải tạo, sửa chữa các cơ sở làm việc của các Nhà máy nước	tất cả các Nhà máy	2022	1.500		1.500		1.500		1.500			
9	Mua sắm xe xúc đào và xe cầu tải phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty	Tuy Hòa	2022	2.500		2.500		2.500		2.500			



Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2022(tr.đồng)			
				Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
10	Phân vùng kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước mạng lưới Tuy Hoà	Tuy Hoà	2022	300		300		300		300	
11	Sửa chữa các tuyến ống dịch vụ Nhà máy nước Tuy An.	NMN Tuy An	2022	200		200		200		200	
12	Lắp đặt ống HDPE 50/63, PTM Đường Lê Duẩn (đoạn từ Hương Giang Xanh đến công thoát nước)	NMN Sông Cầu	2022	110		110		110		110	
13	Cải tạo lắp đặt tuyến ống HDPE D50/63 thay thế cho tuyến PVC D34; D42(Đường Bê tông Nguyễn Hồng Sơn (vô cà phê Sơn Anh đến nhà bà Hoà)	NMN Sông Cầu	2022	90		90		90		90	
14	Sửa chữa, thay thế tuyến ống PVC D60 bên phải tuyến Quốc lộ 25 đoạn Km43+800 (UBND Xã Suối Bạc) đến	Thị Trấn Củng Sơn, Huyện Sơn Hòa	2022	750		750		750		750	



Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2022(tr.đồng)					
				Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay		
15	Km45+200 Sửa chữa, thay thế tuyến ống HDPE D63 bên phải tuyến Quốc lộ 25 (Đoạn Km41+500 đến Km42+800)	Thị trấn Cũng Sơn, Huyện Sơn Hòa	2022	450		450		450		450			
16	Sửa chữa, thay thế tuyến ống PVC D60 bên trái tuyến Quốc lộ 25 (Đoạn Km43+500 đến Km43+750)	Thị trấn Cũng Sơn, Huyện Sơn Hòa	2022	90		90		90		90			
17	Sửa chữa tuyến ống PVC D49 – D60 bên trái tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ Km85+160 – Km86+00 (đội điện café Cây Xanh)	Thị trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	500		500		500		500			
18	Sửa chữa tuyến ống PVC D114 bên phải tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ Km82+370 đến Km83+270 (đường Trần	Thị trấn Hai Riêng Huyện Sông	2022	500		500		500		500			

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2022(tr.đồng)					
				Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay		
	Hưng Đạo)	Hình											
19	Thay thế tuyến ống PVC D114 bên trái tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ Km83+290 đến Km84+000 (đường Trần Hưng Đạo)	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	400		400				400			
20	Thay thế tuyến ống PVC D114 bên trái tuyến Quốc lộ 29 (Đoạn Km84+550 đến Km85+160) đường Lê Lợi	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	350		350				350			
21	Thay thế tuyến ống PVC D114 bên phải tuyến Quốc lộ 29 (Đoạn Km84+200 đến Km 84+900) đường Lê Lợi	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	400		400				400			
22	Thay thế tuyến ống PVC D114 bên phải tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ Km84+900 đến Km85+800 (đường Lê Lợi)	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	500		500				500			

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2022(tr.đồng)					
				Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay		
		Hình											
	<b>Dự án bổ sung</b>												
23	Xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước cho thị trấn Phú Thử và thị trấn Phú Hoà sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Tuy Hoà	Các xã: Hòa An, Hòa Thắng và thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên	2022– 2023	30.000		9.000	21.000	10.000		3.000		7.000	